

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 185/2020/HNST ngày 13 tháng 05 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường A, tổ 6, khu phố 3, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1960

Địa chỉ: đường M, tổ 28, khu phố 3, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H được xác lập vào năm 2010, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, đăng ký ngày 23/7/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, tình cảm giữa ông H và bà H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông H và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H xác nhận có 01 con chung họ tên là Đỗ Thị Thanh X, sinh ngày: 15/6/2011.

Sau khi ly hôn, ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận giao con chung cho ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 07/2020. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông H và bà H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 03 tháng 06 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, đăng ký ngày 23/7/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H xác nhận có 01 con chung, họ tên là: Đỗ Thị Thanh X, sinh ngày: 15/6/2011.

Ông H và bà H thỏa thuận: giao trẻ Đỗ Thị Thanh X cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 07/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà H phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

1.3. Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự cùng chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu số AA/2018/0032411 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc San Hà**